TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày: 19/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Ánh, ông Nguyễn Gia Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với**:**

- *Bị cáo:* HÀ MINH H (Tên gọi khác: Hà Văn H) - sinh năm: 1970 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn K (đã chết) và bà Hà Thị N - sinh năm 1939; vợ: Ngô Thị N - sinh năm: 1967; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2000/HSST ngày 29/02/2000 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt H 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

Tạm giữ: Không

Tạm giam: Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/12/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo H*: Ông Bùi Đức Dũng - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ

(có mặt)

- *Người bị hại:* Anh Cù Ngọc S - sinh năm: 1973

Địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh S*: Ông Lã Thành Công - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ

(có mặt)

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Ngô Thị N - sinh năm: 1967

Địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(có mặt)

2. Anh Hà Văn Đ - sinh năm: 1983

Địa chỉ: Xóm D, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đ*: Bà Đinh Thị Hạnh - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Cù Ngọc S - sinh năm: 1973, trú tại: xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ kinh doanh mua bán hạt cây trẩu. Đầu tháng 10 năm 2019, anh S có để nhờ các bao tải hạt trẩu tại sân nhà anh Hoàng Quốc V ở cùng khu dân cư (do nhà anh V không có người ở). Biết anh S để hạt trẩu tại nhà anh V không có người trông coi nên Hà Minh H- sinh năm: 1973, trú tại: xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ là hàng xóm và nhà ở sát vách với nhà anh V nên nảy sinh ý định và đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp số hạt trẩu này, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 06/10/2019, Hà Minh H trèo qua tường rào từ nhà mình sang nhà anh V trộm cắp nhiều bao tải hạt trẩu của anh S, sau đó cất giấu tại vườn nhà ở của mình. Đến sáng ngày 07/10/2019, H sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM - Angel màu xám đã qua sử dụng biển kiểm soát: 19M1-060.84 kéo theo xe lôi (kiểu xe cải tiến) chở số hạt trẩu đã trộm cắp được đến nhà anh Hà Văn Đ - sinh năm: 1983 ở khu D, xã V, huyện T, cân được 296kg rồi bán cho anh Đ với giá 10.000đ/1kg, anh Đ trả cho H 2.960.000đ (Hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), số tiền này H đã tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 19/10/2019, H tiếp tục trèo tường rào từ nhà mình sang nhà anh V, trộm cắp nhiều bao tải hạt trẩu của anh S. Đến sáng ngày 20/10/2019, H đem số hạt trẩu trộm cắp được đến nhà anh Đ cân được

155kg rồi bán cho anh Đ với giá 9.000đ/1kg, anh Đ trả cho H 1.395.000đ (Một triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) nhưng H chỉ lấy tròn tiền là 1.390.000đ (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền này H đã tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 30/10/2019, H lại trèo tường rào từ nhà ở của mình sang nhà anh V trộm cắp nhiều bao tải hạt trẩu của anh S. Đến sáng ngày 31/10/2019, H mang đến nhà anh Đ cân được 196kg rồi bán cho anh Đ với giá 8.000đ/1kg, anh Đ trả cho H 1.570.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng), số tiền này H đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 14h ngày 03/11/2019, anh Cù Ngọc S phát hiện số hạt trẩu của mình để ở sân nhà anh Hoàng Quốc V bị kẻ gian trộm cắp nên đã trình báo Công an xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn để giải quyết. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã thụ lý điều tra và làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của Hà Minh H như đã nêu trên.

Ngày 04/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã tạm giữ của chị Ngô Thị N: 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM - Angel màu xám đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 19M-060.84; 01 xe lôi (loại xe cải tiến) đã qua sử dụng. Tạm giữ của anh Hà Văn Đ: 01 cân đồng hồ lò xo 100kg, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Hà loại 200 trang, bìa màu xanh đã cũ, mặt bìa phía trước ghi chữ "Sổ cân hạt trẩu" màu trắng, bên trong có 33 tờ ghi chữ và số; 20 bao tải bên trong có đựng tổng khối lượng 647kg hạt trẩu khô. Ngày 06/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã tạm giữ của chị Ngô Thị N - sinh năm 1967 (chị N là vợ của Hà Minh H) 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006462 của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM - Angel màu xám đã qua sử dụng biển kiểm soát 19M-060.84 mang tên Lê Văn Sỹ.

Ngày 11/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã trưng cầu định giá tài sản là 647kg hạt trẩu khô. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Thanh Sơn kết luận: 296kg hạt trẩu khô trị giá 3.552.000đ; 155kg hạt trẩu khô tri giá 1.860.000đ; 196kg hạt trẩu khô trị giá 2.352.000đ. Tổng số hạt trẩu Hà Minh H trộm cắp của anh Cù Ngọc S trị giá 7.764.000đ (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

Về tài sản của bị cáo: Bị cáo có tài sản là nhà 02 tầng và thửa đất (nhà xây trên thửa đất) tại: xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, ngoài ra không có tài sản gì khác có giá trị.

* Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 18 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo Hà Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Minh H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/12/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo H 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận anh Cù Ngọc S đã nhận lại 647kg hạt trẩu của bị cáo Hà Minh H (Theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/12/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn).

Xác nhận anh Hà Văn Đ đã nhận lại 5.920.000đ (Năm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) là số tiền đã mua 647kg hạt trẩu của bị cáo H (Theo biên bản làm việc ngày 03/2/2020 tại Công an huyện Thanh Sơn giữa anh Đ và chị N là vợ bị cáo H).

Trả lại anh Hà Văn Đ 01 cân đồng hồ lò xo 100kg, màu xanh (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô loại xe SYM-Angel BKS: 19M1-060.84; 01 xe lôi loại xe cải tiến và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 19M1- 060.84 số 006462 của chị Ngô Thị N.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Hà có bìa màu xanh của anh Hà Văn Đ

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Ý kiến của ông Dũng là người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí tội danh đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bố đẻ bị cáo là thương binh và được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là dân tộc thiểu số nên còn hạn chế về nhận thức hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất. Đối với chiếc xe mô tô và chiếc xe lôi, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng tài sản này là của chung vợ chồng, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho vợ bị cáo là chị N.

* Ý kiến của anh Cù Ngọc S là người bị hại: Anh kinh doanh mua bán hạt trẩu tại xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn. Quá trình kinh doanh thì bị H trộm cắp

hạt trẩu của anh. Cơ quan Công an đã thu hồi được số hạt trẩu bị mất và trả lại anh. Nay Tòa án đưa ra xét xử thì anh nhất trí đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội và đề nghị hình phạt đối với bị cáo H, anh không đề nghị bị cáo H phải bồi thường khoản tiền gì vì tài sản nhận lại không bị hỏng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của ông Công là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh S: Nhất trí tội danh và hình phạt đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội. Số hạt trẩu của anh S bị mất thì anh S đã được nhận lại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của anh Hà Văn Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tháng 10/2019 anh đã ba lần mua hạt trẩu của bị cáo H, tổng số hạt trẩu là 647kg. Nguồn gốc số hạt trẩu này là của anh S do bị cáo H trộm cắp mà có. Khi phát hiện bị cáo H là người trộm cắp hạt trẩu của anh S thì Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của anh 647kg hạt trẩu để trả lại anh S. Sau khi bị thu giữ thì chị N là vợ bị cáo H đã trả anh số tiền mà anh đã trả bị cáo H tiền mua hạt trẩu. Nay anh không đề nghị bị cáo H phải trả anh bất cứ khoản tiền nào.

* Ý kiến của bà Hạnh là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đ: Khi mua hạt trẩu của bị cáo H thì anh Đ không biết bị cáo H do phạm tội có nên việc mua hạt trẩu của anh Đ là ngay tình. Anh Đ bị thu giữ chiếc cân nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại anh Đ, còn quyển sổ mặc dù anh Đ ghi chép theo dõi việc mua bán hạt trẩu và ghi một số việc khác nhưng anh Đ xác định quyển sổ này không cần thiết nên không nhận lại.

* Ý kiến của chị Ngô Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị và anh H là vợ chồng. Tháng 10/2019 anh H đã ba lần trộm cắp tài sản của anh S sau đó bán cho anh Đ. Sau khi thu giữ số hạt trẩu của anh Đ để trả anh S thì chị đã trả tiền cho anh Đ là số tiền anh Đ trả tiền cho bị cáo H đã bán hạt trẩu, đồng thời chị cũng hỗ trợ cho anh S một khoản tiền do hành vi của bị cáo H đã trộm cắp tài sản của anh S. Chị không đề nghị bị cáo H phải trả lại số tiền này nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Hà Minh H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Anh Cù Ngọc S kinh doanh mua bán hạt trẩu tại địa bàn xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kinh doanh anh S có gửi nhờ hạt trẩu tại nhà anh Hoàng Quốc V ở xóm L, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nhà anh V và nhà H liền kề nhau. Trong tháng 10/2019, H đã 03 lần trộm cắp hạt trẩu của anh S sau đó mang đến bán cho anh Hà Văn Đ ở xóm D, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của anh Đ 647kg hạt trẩu đựng trọng 20 bao tải. Cụ thể những lần H trộm cắp tài sản của anh S như sau:

Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 06/10/2019, H trộm cắp 296kg hạt trẩu của anh S trị giá 3.552.000đ.

Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 19/10/2019, H trộm cắp 155kg hạt trẩu của anh S trị giá 1.860.000đ.

Lần 3: Khoảng 21 giờ ngày 30/10/2019, H trộm cắp 196kg hạt trẩu của anh S trị giá 2.352.000đ.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Lời khai người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng số tài sản bị cáo trộm cắp của người bị hại là 647 kg hạt trẩu trị giá 7.764.000đ (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) .....;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại".

Trong vụ án này, anh Hà Văn Đ là người mua hạt trẩu của bị cáo nhưng không biết bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Đ về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[3] Tính chất vụ án:

Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và gây hoang mang trong Nhân dân. Vì vậy, đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo trộm cắp tài sản ba lần, trong đó có hai lần thì mỗi lần trị giá tài sản là trên 2.000.000đ nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bố đẻ bị cáo là thương binh và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự". Xét thấy nhân thân của bị cáo là xấu, quá trình sinh sống tại địa phương đã nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác, đã bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và phải đi cải tạo tập trung nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản của người khác, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và các quy định của pháp luật, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù là phù hợp. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất là không phù hợp, vì số tiền vợ bị cáo trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải là số tiền bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy bị cáo có tài sản là nhà và quyền sử dụng đất tại xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ nên phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

[6] Xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

Xét thấy bị cáo trộm cắp 647kg hạt trẩu của anh S, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ được và trả lại anh S. Sau khi trả lại tài sản cho anh S thì chị N là vợ bị cáo H đã hỗ trợ cho anh S 12.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, anh S không đề nghị bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì. Vì vậy, xác nhận anh S đã nhận lại tài sản.

Anh Đ là người mua 647kg hạt trẩu của bị cáo với số tiền 5.920.000đ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 647kg hạt trẩu của anh Đ để trả lại anh S. Sau

khi anh Đ bị thu giữ hạt trẩu thì chị N là vợ bị cáo đã trả lại anh Đ số tiền mua hạt trẩu của bị cáo là 5.920.000đ. Vì vậy, xác nhận bị cáo đã trả lại anh Đ số tiền mua 647kg hạt trẩu là 5.920.000đ.

01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Hà và 01 cân đồng hồ lò xo 100kg thu giữ của anh Đ. Xét thấy anh Đ sử dụng quyển sổ để ghi những lần bị cáo đến bán hạt trẩu và chiếc cân sử dụng để cân hạt trẩu của bị cáo bán, khi mua hạt trẩu của bị cáo thì anh Đ không biết bị cáo phạm tội mà có. Anh Đ xác định quyển sổ không có giá trị sử dụng nên không nhận lại, còn chiếc cân có giá trị sử dụng nên xin nhận lại. Vì vậy, tịch thu lưu hồ sơ quyển sổ, trả lại anh Đ chiếc cân đồng hồ lò xo 100kg màu xanh.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM-Angel BKS: 19M1- 060.84 và chiếc xe lôi loại xe cải tiến thu giữ của chị N. Xét thấy chiếc xe mô tô hiện nay đăng ký quyền sở hữu là anh Lê Văn Sỹ nhưng anh Sỹ đã bán cho vợ chồng chị N, từ ngày mua xe (năm 2014) đến nay vợ chồng chị N chưa làm thủ tục sang tên quyền sở hữu; Chiếc xe mô tô và xe lôi bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng là tài sản chung của vợ chồng chị N, khi bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội thì chị N không biết. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu là không phù hợp. Vì vậy, trả lại chị N chiếc xe mô tô và xe lôi.

Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 19M1-060.84 số 006462 đứng tên chủ xe Lê Văn Sỹ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của chị N. Xét thấy chiếc xe mô tô BKS: 19M1-060.84 không bị tịch thu sung quỹ Nhà nước nên trả lại chị N giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Số tiền 5.920.000đ chị N trả anh Đ thay cho bị cáo và số tiền 12.000.000đ chị N hỗ trợ cho anh S. Tại phiên tòa hôm nay chị N không đề nghị bị cáo phải trả số tiền này nên không đề nghị Tòa án án quyết. Vì vậy, không giải quyết trách nhiệm dân sự giữa chị N và bị cáo.

[7] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Minh H (tên gọi khác: Hà Văn H) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hà Minh H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 15/12/2019.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Hà Minh H 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xác nhận anh Cù Ngọc S đã nhận lại 647kg hạt trẩu của bị cáo Hà Minh H (Theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 14/12/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn).

Xác nhận anh Hà Văn Đ đã nhận lại 5.920.000đ (Năm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) là số tiền đã mua 647kg hạt trẩu của bị cáo H (Theo biên bản làm việc ngày 03/2/2020 tại Công an huyện Thanh Sơn giữa anh Đ và chị N là vợ bị cáo H).

Trả lại anh Hà Văn Đ 01 cân đồng hồ lò xo 100kg, màu xanh (đã qua sử dụng).

Trả lại chị Ngô Thị N 01 xe mô tô loại xe SYM-Angel BKS: 19M1-060.84; 01 xe lôi loại xe cải tiến và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 19M1- 060.84 số 006462 đứng tên chủ xe Lê Văn Sỹ.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Hà có bìa màu xanh của anh Hà Văn Đ

(Chiếc cân, xe mô tô và xe lôi hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiện đang lưu hồ sơ vụ án nên khi án có hiệu lực pháp luật thì Tòa án chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn để thi hành theo quy định pháp luật).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Công an huyện Thanh Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên